

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm và gói thầu

- Địa điểm thực hiện: Tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh.
- Phạm vi, quy mô: Sửa chữa thùng xe cho 24 PTVC đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

2. Mục tiêu công việc: Để đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực vận chuyển trên mạng lưới cũng như đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông cho các phương tiện của Công ty Vận chuyển và Kho vận Bưu điện.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà thầu cam kết thời gian thực hiện hợp đồng tối đa là 5 tháng và đáp ứng phạm vi, quy mô theo yêu cầu của E-HSMT;
- Nhà thầu cam kết thời gian sửa chữa không vượt quá 20 ngày/01 xe (thời gian sửa chữa được tính từ khi đưa xe vào xưởng đến khi hoàn thiện các nội dung sửa chữa và được hai bên ký biên bản nghiệm thu);
- Vật tư phụ tùng thay thế lắp đặt có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được bảo hành 6 tháng hoặc 10.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước;
- Quá trình sửa chữa, thay thế đảm bảo tuân thủ không làm thay đổi thiết kế ban đầu của các PTVC chuyên ngành;
- Quá trình sơn đảm bảo tuân thủ đúng bản vẽ thiết kế nhận diện thương hiệu của phương tiện chuyên ngành (Chi tiết tại các bản vẽ kèm theo);
- Tiêu chuẩn sơn tương đương các thương hiệu Nexa AutoColor (hãng PPG) hoặc CromaxPro (hãng Dupont);
- Nhà thầu phải có mặt bằng, xưởng sửa chữa hoặc cơ sở hợp tác kinh doanh tại 3 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và TP.Hồ Chí Minh (trong đó có ít nhất 01 mặt bằng, xưởng sửa chữa có diện tích tối thiểu 1000 m², nhà thầu chứng minh bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê đất hoặc các hợp đồng hợp tác kinh doanh);
- Nhà thầu cam kết: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp một trong các nhà xưởng hoặc cơ sở hợp tác kinh doanh của nhà thầu không thể tiến hành việc sửa chữa, nhà thầu sẽ phải di chuyển phương tiện của chủ đầu tư đến các địa điểm khác vùng để thực hiện sửa chữa nhằm đảm bảo tiến độ và nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí phát sinh.

3.2. Yêu cầu khác về kỹ thuật:

Nhà thầu nộp kèm lên hệ thống mạng đấu thầu các file Excel đơn giá chào chi tiết cho từng hạng mục nhân công sửa chữa, vật tư phụ tùng thay thế của từng chủng loại



xe theo tải trọng để xây dựng nên đơn giá dự thầu trong “Bảng giá dự thầu (Mẫu số 11B, cột 6)” theo Biểu dưới đây:

Biểu: Đơn giá nhân công, vật tư sửa chữa thùng xe bưu chính

S T T	NỘI DUNG	ĐVT	S L	Đơn giá (chưa gồm thuế GTGT) (đồng)		
				Tải trọng từ 5-5,5 tấn	Tải trọng từ 7-8 tấn	Tải trọng từ 14.05-15 tấn
I	Nhân công					
1	Sơn cản trước	cái	1			
2	Sơn trán trước	cái	1			
3	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1			
4	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1			
5	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1			
6	Tháo, lắp cản trước	cái	1			
7	Tháo, lắp trán trước	cái	1			
8	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1			
9	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1			
10	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1			
11	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1			
12	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1			
13	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1			
14	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1			
15	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1			
16	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1			
17	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1			
18	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1			
19	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1			
20	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1			
21	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1			
22	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1			
23	Sơn cánh cửa hông	cánh	1			
24	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1			
25	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1			

S T T	NỘI DUNG	ĐVT	S L	Đơn giá (chưa gồm thuế GTGT) (đồng)		
				Tải trọng từ 5-5,5 tấn	Tải trọng từ 7-8 tấn	Tải trọng từ 14.05-15 tấn
26	Thay bo đèn hậu	cái	1			
27	Sơn bo đèn hậu	cái	1			
28	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1			
29	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1			
30	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1			
31	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1			
32	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1			
33	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1			
34	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1			
35	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1			
36	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1			
37	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1			
38	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1			
39	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bom keo chống dột)	bộ	1			
40	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1			
41	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1			
42	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1			
43	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1			
44	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1			
45	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1			
46	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1			
47	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1			
48	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1			
49	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1			
50	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1			
51	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1			
52	Thay chấn bunn Inox	bộ	1			
53	Thay tấm chấn bunn cao su	cái	1			
54	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1			

S T T	NỘI DUNG	ĐVT	S L	Đơn giá (chưa gồm thuế GTGT) (đồng)		
				Tải trọng từ 5-5,5 tấn	Tải trọng từ 7-8 tấn	Tải trọng từ 14.05-15 tấn
55	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1			
56	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1			
57	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1			
58	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1			
59	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1			
60	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1			
61	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1			
62	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1			
63	Thay trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1			
64	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1			
65	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1			
66	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1			
67	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1			
68	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1			
II	Vật tư, phụ tùng					
1	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1			
2	Sơn lót kẽm	lít	1			
3	Dung môi pha sơn	lít	1			
4	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1			
5	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1			
6	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1			
7	Sơn tổng hợp	kg	1			
8	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1			
9	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1			
10	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1			
11	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1			
12	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1			
13	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1			
14	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1			
15	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1			
16	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1			

S T T	NỘI DUNG	ĐVT	S L	Đơn giá (chưa gồm thuế GTGT) (đồng)		
				Tải trọng từ 5-5,5 tấn	Tải trọng từ 7-8 tấn	Tải trọng từ 14.05-15 tấn
17	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1			
18	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1			
19	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1			
20	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1			
21	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1			
22	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1			
23	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1			
24	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1			
25	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1			
26	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	cây	1			
27	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1			
28	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1			
29	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1			
30	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1			
31	Bo góc thùng	cái	1			
32	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1			
33	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1			
34	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1			
35	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1			
36	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1			
37	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1			
38	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1			
39	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1			
40	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1			
41	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cái, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1			
42	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1			
43	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1			
44	Cao su chống móp cửa	bộ	1			
45	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1			
46	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1			

S T T	NỘI DUNG	ĐVT	S L	Đơn giá (chưa gồm thuế GTGT) (đồng)		
				Tải trọng từ 5-5,5 tấn	Tải trọng từ 7-8 tấn	Tải trọng từ 14.05-15 tấn
47	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1			
48	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1			
49	Cao su chắn bùn	cái	1			
50	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1			
51	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1			
52	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1			
53	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1			
54	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1			
55	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1			
56	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1			
57	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1			
58	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1			
59	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1			
60	Ống ghen dây điện	md	1			
61	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1			
62	Keo Silicon	tuýp	1			
63	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1			
64	Xăng A92	lít	1			
65	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1			
66	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/ xe	1			
Cộng (chưa bao gồm thuế GTGT)						

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư, xác suất kiểm tra 03 lần nếu không đảm bảo yêu cầu về chất lượng dịch vụ, không tuân thủ đúng các nội dung của hợp đồng đã ký; Chủ đầu tư sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ với nhà thầu;

- Kiểm tra chất lượng thực hiện nội dung theo hợp đồng và các tiêu chí của E-HSMT đảm bảo chất lượng, tiến độ, có đủ hồ sơ theo quy định hiện hành.

- Tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc đảm bảo đạt yêu cầu chất lượng và thời gian thực hiện. Phần khối lượng không thực hiện hoặc thực hiện không đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng không được nghiệm thu.

